

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Ngày 16/11/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Tờ trình số 444/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến ngày 15/02/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 09/TB-HĐND về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp

chuyên đề (kỳ họp thứ 15) HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó tại kỳ họp, HĐND Thành phố dự kiến xem xét, thông qua 17 nội dung trong đó có nội dung “quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội”. UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội; bãi bỏ Nghị quyết 07/2012/NQ-HĐND ngày 13/07/2012 về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2012 của thành phố Hà Nội và thay thế Phụ lục số 07 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 về việc quy định một số nội dung mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Về nội dung ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Ngày 28/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, theo đó Điều 7, Khoản 1 quy định “Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp”. Thực hiện quy định của Thông tư, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Phụ lục số 07 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 về việc quy định một số nội dung mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố.

Ngày 06/7/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Do vậy, việc nghiên cứu, soạn thảo văn bản trình HĐND xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Nghị quyết này thay thế Phụ lục số 07 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 về việc quy định một số nội dung mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Về nội dung quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Ngày 08/02/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2023 thay thế Thông tư liên tịch 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên bộ Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó Khoản 3 Điều 7 Thông tư 09/2023/TT-BTC quy định “Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương; trường hợp các địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện.”

Thủ đô Hà Nội với vai trò là trung tâm chính trị - văn hóa - kinh tế của cả nước, có diện tích rộng, dân cư đông, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố rất lớn. Một trong những hoạt động của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố là công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công tác này cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Để phù hợp với tốc độ phát triển nhanh chóng của Thủ đô, công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cần phải có sự tham gia của nhiều cơ quan, các cấp, các ngành, lĩnh vực, tổ chức, cá nhân, các chuyên gia và cần có các chế độ bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

Do vậy, việc soạn thảo trình HĐND xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết 07/2012/NQ-HĐND ngày 13/07/2012 về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2012 của Thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c. Nguyên tắc xây dựng

- Xây dựng mức chi trên cơ sở: Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định mức kinh phí phù hợp pháp luật, yêu cầu thực tế và khả năng cân đối của ngân sách.

- Bãi bỏ, thay thế các văn bản, quy định không còn phù hợp.

3. Đề xuất mức kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Đề xuất mức kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ

thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo mức tối đa quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

3.1. Đề xuất mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Thành phố là 30 triệu đồng/dự thảo;
- Quận, huyện, thị xã là 15 triệu đồng/ dự thảo;
- Xã, phường, thị trấn là 10 triệu đồng/ dự thảo;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Thành phố là 20 triệu đồng/dự thảo;
- Quận, huyện, thị xã là 10 triệu đồng/ dự thảo;
- Xã, phường, thị trấn là 8 triệu đồng/ dự thảo;

c) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung thì mức phân bổ bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế;

3.2. Đề xuất quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội

a. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/ người/ buổi
- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/ người/ buổi

b. Chi lấy ý kiến chuyên gia

- Văn bản được xin ý kiến: 1.500.000 đồng/ 01 văn bản

c. Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- + Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: 7.000.000 đồng/ 01 báo cáo.

- + Báo cáo của các sở, ban, ngành Thành phố; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập: 3.000.000 đồng/ 01 báo cáo.

- Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập: 1.500.000 đồng/ 01 báo cáo.

- + Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp: 400.000 đồng/ 01 báo cáo

d. Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)

- Tính 01 lần chỉnh lý: 900.000 đồng

e. Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

- Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật: 200.000 đồng/ 01 văn bản

- Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật: 500.000 đồng/ 01 văn bản

f. Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Đối với văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam): 300.000 đồng/ 01 văn bản

- Đối với văn bản còn lại: 200.000 đồng/ 01 văn bản

g. Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản

- Mức chi chung: 300.000 đồng/ 01 văn bản

- Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp: 600.000 đồng/ 01 văn bản

h. Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Đối với văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam): 350.000 đồng/ 01 văn bản

- Đối với văn bản còn lại: 250.000 đồng/ 01 văn bản

i. Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: 150.000 đồng/ 01 văn bản

j. Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản: 150.000 đồng/ 01 văn bản.

- Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí ... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn: 70.000 đồng/ 01 tài liệu (01 văn bản).

3.3. Các nội dung khác

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành.

IV. NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

UBND Thành phố dự kiến trình HĐND Thành phố xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 15.

(Xin gửi kèm theo: Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Chánh VP UBND TP
- Các phòng: KT, NC;
- Sở Tư pháp TP (để biết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn